

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
V/v: Chấm dứt việc nuôi con nuôi

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THANH HOÁ - TỈNH THANH HOÁ

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Bà Hoàng Thị Nguyệt

Thư ký phiên họp: Bà Lê Thị Hương - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hoá, tỉnh Thanh Hóa.

Đại diện VKSND thành phố Thanh Hoá tham gia phiên họp:

Bà **Vũ Thị Hồng N** - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 7 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thanh mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 346 /2023/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 6 năm 2023 về việc “Yêu cầu chấm dứt việc nuôi con nuôi” theo Quyết định mở phiên họp số: 08/2023/QĐST – HNGĐ ngày 30 tháng 6 năm 2023, gồm những người tham gia tố tụng sau đây.

- ***Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:***

1. Bà **Nguyễn Thị T** - Sinh năm 1976 (Có mặt)
2. Ông **Đặng Anh T1** – Sinh năm 1975 (Có mặt)

Đều trú tại: **S đường N, phường P, thành phố T**

-***Ng-êi cũ quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:***

1. Ông **Nguyễn Công M** - Sinh năm: 1959 (Có mặt)
2. Bà **Nguyễn Thị H** - Sinh năm: 1965 (Có mặt)

Đều trú tại: **SN C M, phường L, thành phố T**

3. Chị **Đặng Minh T2** - Sinh năm 1997 (Có mặt)

ĐKHKTT: SN 37 **M, phường L, thành phố T**

Nơi ở hiện nay: **S N, phường P, thành phố T**

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ

Theo đơn yêu cầu cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ, người yêu cầu bà **Nguyễn Thị T** và ông **Đặng Anh T1** trình bày:

Vợ chồng bà Nguyễn Thị T và ông Đặng Anh T1 có con ruột là chị Đặng Minh T2, sinh ngày 04/6/1997. Năm 2009 do hoàn cảnh gia đình khó khăn, vợ chồng bà Nguyễn Thị T và ông Đặng Anh T1 phải đi làm ăn xa nên không chăm sóc chị Đặng Minh T2 được nên ông Tuấn bà T đã cho chị Đặng Minh T2 làm con nuôi ông Nguyễn Công M và bà Nguyễn Thị H. Việc chị Đặng Minh T2 làm con nuôi ông Nguyễn Công M và bà Nguyễn Thị H đã được Ủy ban nhân dân phường L, thành phố T, tỉnh Thanh Hóa công nhận theo Quyết định công nhận việc nuôi con nuôi số 339/QĐ- UBND ngày 12/5/2009 số vào sổ đăng ký việc nuôi con nuôi: Số 01 quyển số 01/2006-2009. Và đã được cấp giấy chứng nhận nuôi con nuôi trong nước số 01 cấp ngày 13 tháng 5 năm 2009.

Nay chị Đặng Minh T2 đã thành niên, chị có nguyện vọng muốn được về ở cùng bố mẹ đẻ để thuận lợi trong cuộc sống. Vợ chồng bà Nguyễn Thị T, ông Đặng Anh T1 và ông Nguyễn Công M, bà Nguyễn Thị H cùng chị Đặng Minh T2 thống nhất chấm dứt việc nuôi con nuôi và thống nhất thỏa thuận yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hóa xem xét giải quyết việc dân sự chấm dứt việc nuôi con nuôi giữa chị Đặng Minh T2 và ông Nguyễn Công M, bà Nguyễn Thị H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hóa nhận định:

[1] Về tố tụng: Căn cứ Giấy khai sinh số 111-97 quyển 01 cấp ngày 01/8/1997 của chị Đặng Minh T2, đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự thì chị Đặng Minh T2 sinh ngày 04/6/1997 là con đẻ của bà Nguyễn Thị T và ông Đặng Anh T1, vì vậy bà Nguyễn Thị T và ông Đặng Anh T1 có quyền yêu cầu Tòa án giải quyết việc dân sự chấm dứt việc nuôi con nuôi giữa chị Đặng Minh T2 và ông Nguyễn Công M, bà Nguyễn Thị H là đúng quy định của pháp luật.

[2]. Về thẩm quyền: Đây là yêu cầu giải quyết việc Hôn nhân gia đình theo quy định tại khoản 5 Điều 29 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nơi cư trú của các đương sự ở thành phố T, tỉnh Thanh Hóa, nên Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hóa thụ lý giải quyết là đúng quy định tại điểm b khoản 2 Điều 35, điểm 1 khoản 2 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung:

Căn cứ Giấy khai sinh số 111-97 quyển 01 cấp ngày 01/8/1997 do Ủy ban nhân dân phường L, thành phố T, tỉnh Thanh Hóa cấp cho Đặng Minh T2 tại mục họ và tên người mẹ ghi Nguyễn Thị T, người cha ghi Đặng Anh T1. Do đó có cơ sở xác định bà Nguyễn Thị T và ông Đặng Anh T1 là cha mẹ đẻ của chị Đặng Minh T2 sinh ngày 04/6/1997.

Căn cứ Quyết định công nhận việc nuôi con nuôi số 339/QĐ- UBND ngày 12/5/2009 số vào sổ đăng ký việc nuôi con nuôi: Số 01 quyển số 01/2006-2009. Giấy chứng nhận nuôi con nuôi số 01 cấp ngày 13 tháng 5 năm 2009 do Ủy ban nhân dân phường L, thành phố T, tỉnh Thanh Hóa cấp có nội dung ông Nguyễn Công M, bà Nguyễn Thị H nhận chị Đặng Minh T2 làm con nuôi.

Xét chị Đặng Minh T2 là con ruột của bà Nguyễn Thị T và ông Đặng Anh T1 nhưng được ông Nguyễn Công M, bà Nguyễn Thị H nhận làm con nuôi. Sau khi làm thủ tục nuôi con nuôi Đặng Minh T2 ở cùng vợ chồng ông Nguyễn Công M, bà Nguyễn Thị H đến năm 2015 thì về nhà bố mẹ đẻ ở cho tới nay. Trong thời gian chung sống hai bên có thực hiện các quyền và nghĩa vụ của cha mẹ nuôi đối với con nuôi và con nuôi với cha mẹ nuôi, hai bên không có mâu thuẫn gì. Trong thời gian làm con nuôi Đặng Minh T2 không có tài sản riêng, không có công lao đóng góp gì vào khối tài sản chung của cha, mẹ nuôi. Lý do, mục đích của việc yêu cầu chấm dứt việc nuôi con nuôi là do con nuôi đã thành niên, khỏe mạnh bình thường và thực tế con nuôi đã về ở với bố mẹ đẻ sau khi làm con nuôi được khoảng 06 năm. Từ thực tế đó mục đích là muốn không có sự giằng buộc về pháp luật đối với con nuôi, hơn nữa có sự đồng ý, tự nguyện chấm dứt nuôi con nuôi của con nuôi, cha mẹ đẻ của con nuôi. Cha mẹ nuôi là ông Nguyễn Công M, bà Nguyễn Thị H và con nuôi đã thành niên là Đặng Minh T2 tự nguyện chấm dứt việc nuôi con nuôi.

Nay các đương sự đồng ý chấm dứt việc nuôi con nuôi, nhận thấy yêu cầu trên của các đương sự không trái với quy định tại khoản 1 Điều 25 Luật nuôi con nuôi, nên Tòa án có cơ sở để xem xét. Từ đó có căn cứ chấp nhận yêu cầu chấm dứt việc nuôi con nuôi của bà Nguyễn Thị T và ông Đặng Anh T1 đối với ông Nguyễn Công M, bà Nguyễn Thị H, chị Đặng Minh T2.

Tại phiên họp, bà Nguyễn Thị T và ông Đặng Anh T1 là người yêu cầu vẫn giữ nguyên yêu cầu giải quyết việc dân sự. Chị Đặng M1 và ông Nguyễn Công M, bà Nguyễn Thị H là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan thống nhất với yêu cầu của bà Nguyễn Thị T và ông Đặng Anh T1.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thanh Hóa phát biểu ý kiến: Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết việc dân sự của Thẩm phán, Thư ký, việc chấp hành pháp luật của người yêu cầu giải quyết việc dân sự, đã tuân thủ theo đúng quy định của pháp luật; Đề nghị Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hóa áp dụng Điều 10, khoản 1 Điều 25; khoản 3 Điều 26; Điều 27 Luật nuôi con nuôi; Điều 78 Luật Hôn nhân gia đình; Điều 367, Điều 370 của Bộ luật tố tụng dân sự, chấp nhận đơn yêu cầu bà Nguyễn Thị T và ông Đặng Anh T1 về việc chấm dứt việc nuôi con nuôi giữa ông Nguyễn Công M, bà Nguyễn Thị H và chị Đặng Minh T2 .

[4] Về lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Bà Nguyễn Thị T và ông Đặng Anh T1 phải chịu lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự 300.000 đồng, tiền lệ phí theo quy định tại khoản 1 Điều 37 Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQ14 ngày 30/12/2016.

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ: Khoản 5 Điều 29, điểm b khoản 2 Điều 35; điểm 1 khoản 2 Điều 39; Điều 367, Điều 370, Điều 371, khoản 1 Điều 372 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ khoản 1 Điều 25; khoản 3 Điều 26; Điều 27 Luật nuôi con nuôi; Điều 78 Luật Hôn nhân gia đình.

- Áp dụng khoản 1 Điều 37 Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016; Điều 1 phần I mục B danh mục án phí, lệ phí Tòa án kèm theo Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14.

1. Chấp nhận yêu cầu của bà Nguyễn Thị T và ông Đặng Anh T1.
Tuyên bố chấm dứt việc nuôi con nuôi giữa cha mẹ nuôi ông Nguyễn Công M, bà Nguyễn Thị H và con nuôi chị Đặng Minh T2.

2. Quyền nghĩa vụ giữa cha mẹ nuôi và con nuôi chấm dứt kể từ ngày quyết định chấm dứt việc nuôi con nuôi của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

3. Quyền nghĩa vụ giữa cha mẹ đẻ là bà Nguyễn Thị T và ông Đặng Anh Tuấn và con đẻ chị Đặng Minh T2 được khôi phục kể từ thời điểm quan hệ nuôi con nuôi chấm dứt.

4. Về lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Bà Nguyễn Thị T và ông Đặng Anh Tuấn phải chịu lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự 300.000 đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng đã nộp tại chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thanh Hóa theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0003110 ngày 15/6/2023.

5. Về quyền và thời hạn kháng cáo, kháng nghị: .

Người yêu cầu, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo quyết định giải quyết việc dân sự trong hạn 10 ngày kể từ ngày Tòa án ra quyết định; Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị trong thời hạn 10 ngày, Viện kiểm sát cấp trên có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa án ra quyết định./.

Nơi nhận:

- VKSND TP Thanh Hóa;
- Chi cục THADS TP Thanh Hóa;
- UBND phường L;
- Người yêu cầu;
- Người có QLNVLQ;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

